Họ tên	Bộ phận	3	4	5	6	9	10	11	12	13	16	17	27	30	31	Tổng
VI THỊ THANH	Phòng TCHC	8.22	8.13	8.27	8.38	8.53	8.67	8.63	8.37	8.57	8.67	3.73		8.53	8.62	**11.08**
VỪ Y DỬ	Phòng TCHC	7.63	7.67	7.48	8.13	7.4	7.6	7.73	7.63	8	7.72	7.93	6.9	7.53		**10.46**
Phòng TCHC Count	2															
LÔ VĂN THƯƠNG	Phòng TCKT	7.28		4.6	3.87	4.88	8.5	8.35	7.42	7.17	7.75			5.27	4.92	**7.36**
NGUYỄN THỊ HÀ	Phòng TCKT	8.62	8.7	8.6	8.52	7.52					8.43	8.4		8.57	5	**7.63**
VÕ THỊ HÀ	Phòng TCKT	8.17	8.62	8.45	8.4	8.28	8.6	8.4	8.2	8.25	8.57	8.12		8.37	7.97	**11.4**
Phòng TCKT Count	3															
ĐỖ THỊ TÂM	Phòng KHTH	8.2					8.17	8.07	7.97	8.17	8.17	7.93	7.08	7.88	8.1	**8.4**
NGUYỄN SỸ HOÀNG	Phòng KHTH	8.27	8		3.82	8.28	8.67	8.18	8.05	7.88	8.45	7.88		2.63	8.08	**9.28**
KHA VĂN KHÁM	Phòng KHTH	8.17	8.33	8.3	8.2	8.25	8.13	2.52	8.18	5.37	7.83	8.07		8.25	8.18	**10.28**
KHA THỊ THẢO	Phòng KHTH	7.53	7.73	7.33	7.6	8.13	7.45	7.1	7.2	8.33	7.68	7.9		6.35	6.88	**10.23**
NGUYỄN THỊ THANH HẢI	Phòng KHTH	8.57	8.12	8.13	8.22	8.08	8.32	8.3	5	8.3	4.05			8.2	8.48	**9.65**
VI THỊ HIỀN	Phòng KHTH	4.25	8.42	8.15	8.38	7.88	7.73	8.15	8.18	3.05	8.4	7.72		8.7	8.47	**10.26**
CỬ Y NHÌA	Phòng KHTH	7.88	7.6	7.57	8.07	7.23	8.13		7.72	2.72		6.42		7.53	8.15	**8.33**
Phòng KHTH Count	7															
MOONG THỊ THẮM	BAN GIÁM ĐỐC	4.05	5.32	8.08	8.35	8.08	8.05	8.15	7.82	5.87		2.7	8.27	8.48	8.07	**9.61**
SẦM VĂN HẢI	BAN GIÁM ĐỐC	7.73	8.4	8.23						5.55	5.2	7.85				**4.52**
BAN GIÁM ĐỐC Count	2															